Cung cầu thị trường cân bằng

21/02/2024

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,230.04	233.84	90.61
% ngày	0.00%	0.15%	0.08%
% tuần	2.63%	1.06%	1.34%
% tháng	4.11%	1.75%	3.51%
% năm	13.19%	8.19%	14.84%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,537	1,443	602
TB 1 tuần	20,830	1,510	1,150
TB 1 tháng	17,202	1,332	876
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,029.95	32.31	26.65
Bán	2,006.78	72.67	7.68
Giá trị ròng	23.18	-40.36	18.97
Độ rộng TT			
Mã Tăng	152	83	160
Mã Giảm	189	90	153
Không Đổi	76	152	590
Chỉ số chính			
P/E	14.25	19.45	16.13
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,952	312	1,151
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

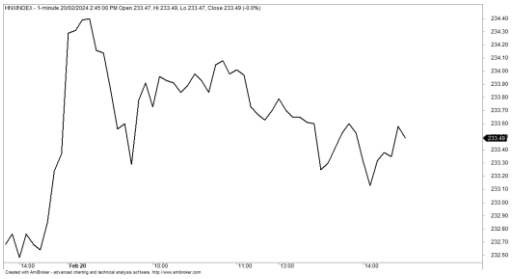

HNXINDEX

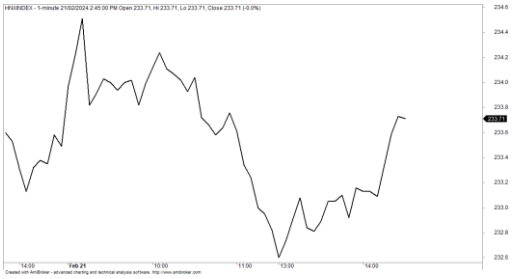

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường không biến động mạnh về điểm số khi cổ phiếu có sự phân hóa mạnh trong đó nhóm vốn hóa lớn tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền. Chỉ số VN-Index đóng cửa không nhiều thay đổi dừng tại 1230.04 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.15%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.09%. Giá trị giao dịch đạt 24,582 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Vingroup điều chỉnh tại VIC (-2.58%), VHM (-2.49%) trong khi VRE (1.96%) ngược dòng tăng giá. Ngược lại, nhóm Ngân hàng có phần tích cực hơn nhờ diễn biến tại STB (2.61%), TPB (4%), CTG (0.99%), MBB (0.63%) cùng với BCM (3.13%) giúp chỉ số cân bằng hơn.

Tuy nhiên, tích cực hơn cả là nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ như AAA, KDH, IJC, DGC, VGC…tăng từ 3% trở lên.

Khối ngoại giao dịch cân bằng khi mua ròng với giá trị 2 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó MSB (478 tỷ), STB (192 tỷ), BID (45 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (148 tỷ), MWG (95 tỷ), GEX (76 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và khả năng duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp. Mặc dù nhịp điều chỉnh đã xuất hiện trong phiên 21/02/2024, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng thêm trong một vài phiên tới. Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, cơ hội mua mới rất hạn hẹp và nhà đầu tư không có quá nhiều sự lựa chọn trong giai đoạn này, dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cung cầu tỏ ra khá cân bằng, điều này cũng thể lực cầu ngắn hạn vẫn đang rất tốt khi mà nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng nhiều. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua mới hoặc chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

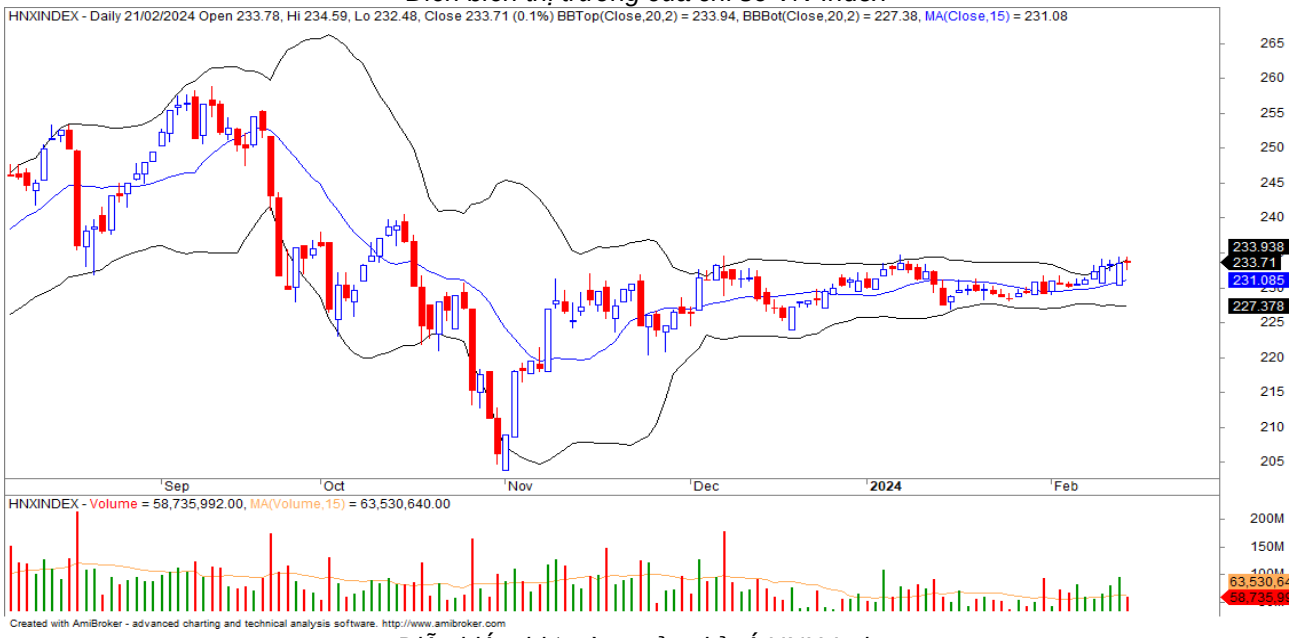

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	260	306	189	160
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TĂNG**	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1230.04	0.00%
VN30	1242.08	0.03%
VN Mid	1819.38	0.27%
VN Small	1435.85	0.28%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2029.95445	
Bán	2006.77925	
GT ròng	23.1752034	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIP	1750	6.93%
CSV	3800	6.91%
TNT	330	6.90%
ST8	800	6.69%
VGC	3500	6.62%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIC	-1250	-2.58%
VHM	-1150	-2.49%
APG	-300	-2.08%
POM	-110	-2.03%
EVF	-350	-2.01%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	510,284,032	
BID	281,601,533	
VHM	200,954,060	
CTG	189,023,710	
VIC	185,447,586	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	51,480,800	38,625,428
MSB	51,045,800	12,494,936
STB	45,678,100	17,086,908
VND	38,750,500	21,134,592
HPG	32,837,600	23,878,992

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.84	0.15%
HN30	499.25	-0.17%
VNX AllSh	1248.08	0.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	32.31	
Bán	72.67	
GT ròng	-40.36	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C69	700	10.00%
MCO	1500	10.00%
DVG	300	9.38%
FID	200	8.70%
CVN	200	6.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
NRC	-200	-3.85%
TKG	-300	-3.70%
LIG	-100	-2.27%
S99	-200	-2.00%
CMS	-300	-1.82%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,413,996	
PVS	17,828,143	
HUT	17,314,732	
SHS	14,636,821	
THD	13,513,499	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	181,804,268,100	16,913,814
CEO	136,156,450,900	6,614,983
PVS	188,652,466,000	4,143,736
MBS	90,906,053,200	4,174,760
HUT	55,127,978,400	3,788,349

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.61	0.08%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.65	
Bán	7.68	
GT ròng	18.97	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	40441603	6.65%
BCA	0	6.34%
VNB	32565280	4.81%
G36	0	2.65%
HD6	0	2.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPP	-3893	-6.09%
VNZ	-24680	-4.09%
HSV	-177	-2.13%
TAL	-376	-1.71%
BCR	-102	-1.65%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	176,478,841	
VGI	87,363,469	
MCH	79,734,418	
BSR	61,498,410	
VEA	48,968,938	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	118,192,830,300	5,619,830
BCR	15,824,931,900	2,411,569
NAB	31,951,235,000	5,134,896
PXL	18,754,202,400	371,590
ABB	12,225,952,000	1,285,833

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

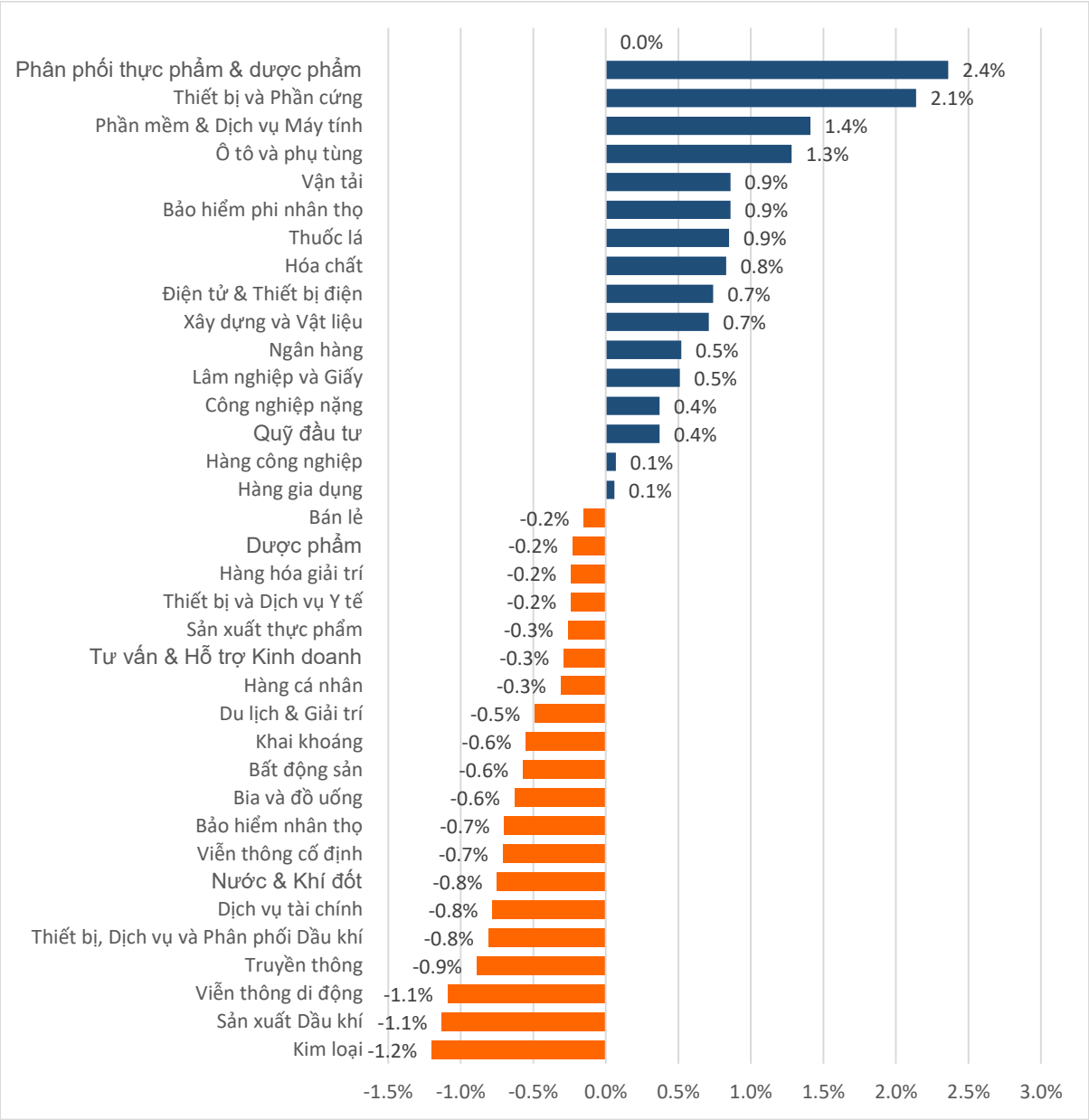

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

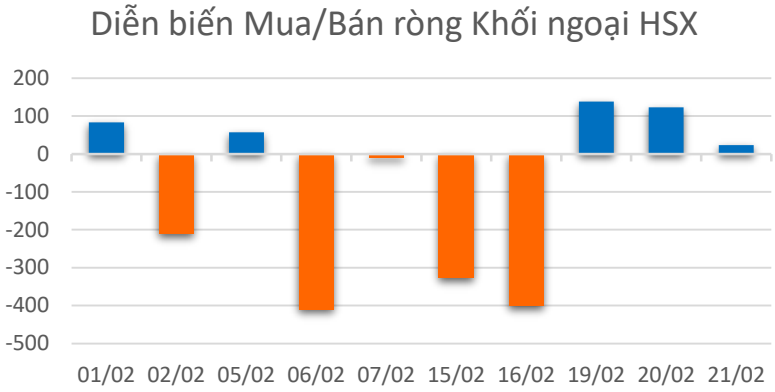

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSB	478,318	HPG	-147,806
STB	191,501	MWG	-94,701
BID	44,598	GEX	-75,854
KDH	39,862	MSN	-52,147
TPB	35,777	NVL	-50,029

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

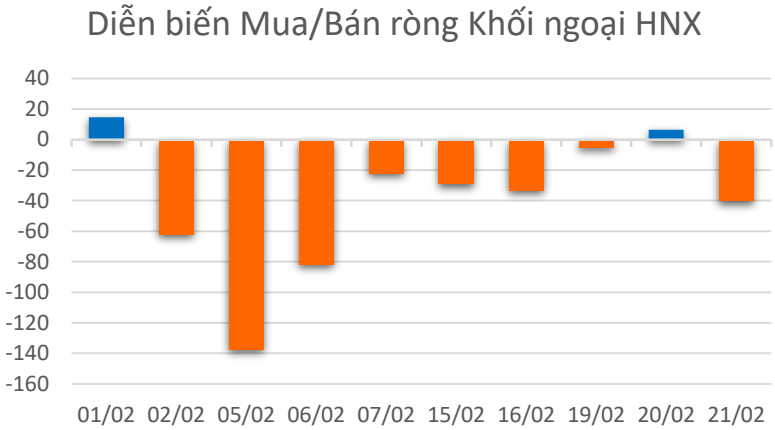

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	8,013	SHS	-23,941
DHT	5,763	PVS	-19,766
TNG	5,514	CEO	-17,761
DTD	4,641	MBS	-1,741
LAS	1,313	VCS	-1,217

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

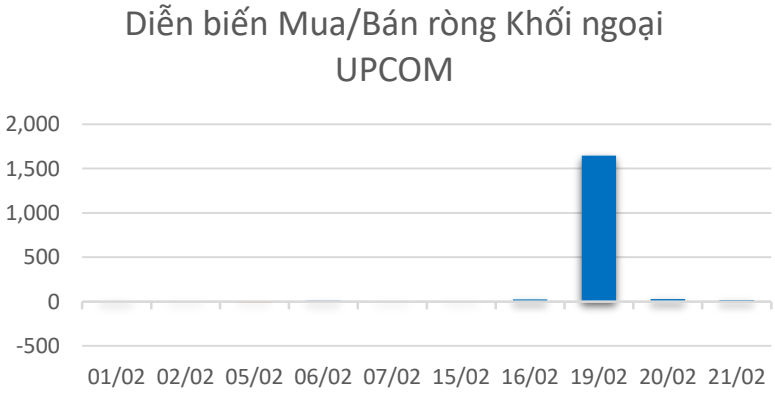

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	12,328	HPP	-3,534
VEA	3,579	MCH	-708
QNS	2,289	VGI	-428
MPC	2,135	PGB	-360
LTG	1,797	VTK	-255

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	20,241	PC1	90,740
E1VFVN30	19,332	AAA	77,576
BID	7,589	STB	61,733
EVF	6,444	MBB	31,575
DGC	4,539	MWG	27,506

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

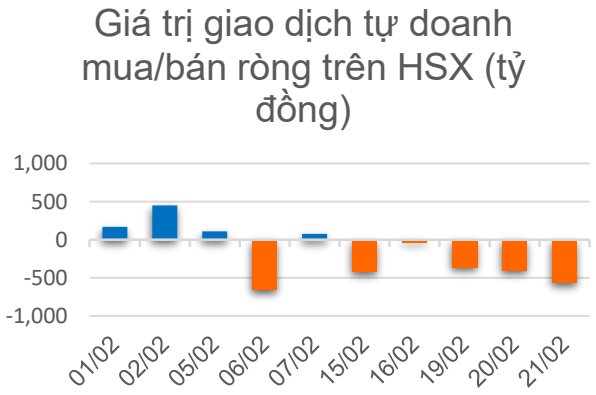

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,850	IDC	3,282
LAS	950	NTP	218
HLD	319		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

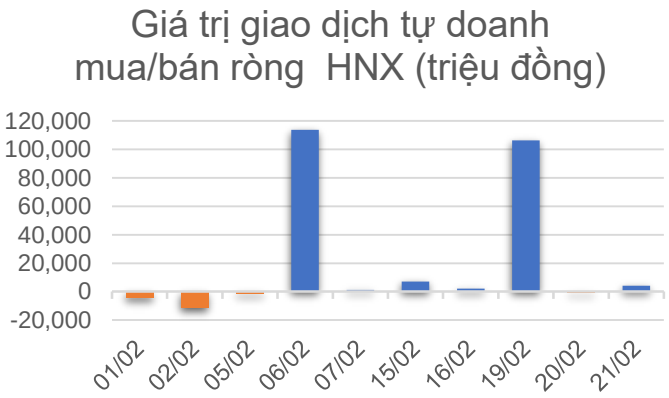

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	1,120.98	BSR	3,905
		VTP	695
		QTP	535
		GDA	251

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

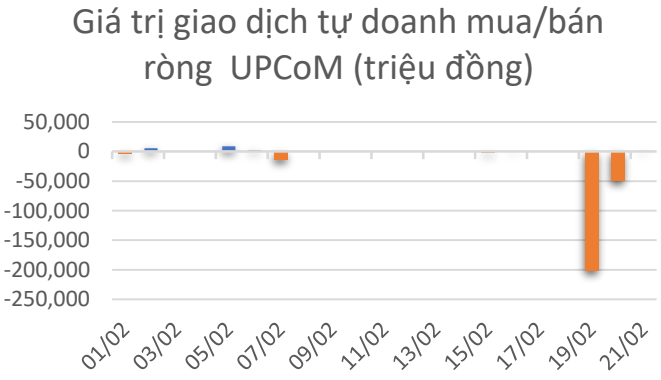

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

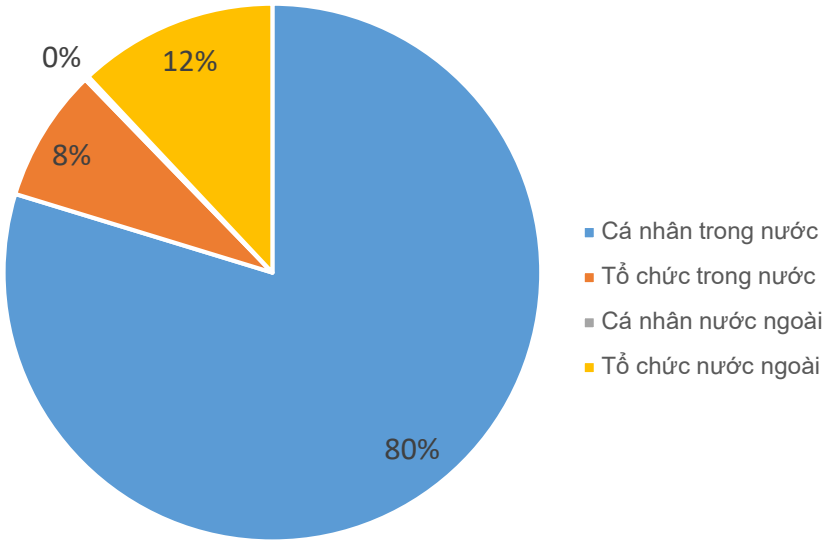

Nguồn: FiinProX – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.9x	17.8x	13.3x	15.9x
ROE	%	7.94	10.71	11.60	12.27
ROA	%	2.03	3.07	2.58	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	474.90	744.60	168.76	203.15
GTGD	Tỷ USD	0.98	0.61	0.07	0.77
LS cổ tức	%	3.15	3.36	2.45	1.62

Nguồn: Bloomberg & YSVN

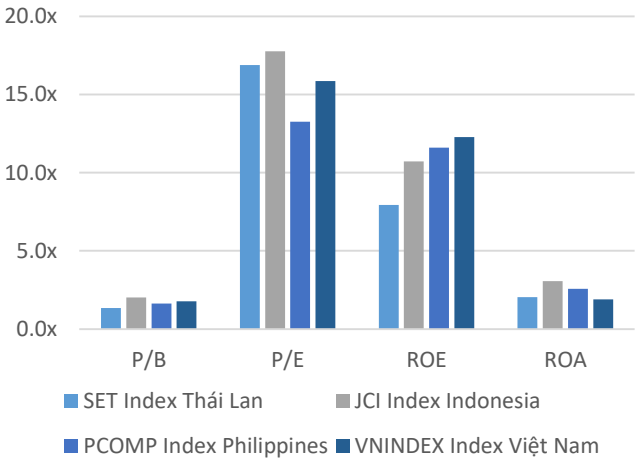

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written